**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CHỦ ĐỀ: TẾT VÀ MÙA XUÂN**

**THỜI GIAN: TỪ NGÀY 20/01 ĐẾN NGÀY 14/02/2025**

**NHÓM LỚP: MẦU GIÁO 3 TUỔI A1**

Số lượng trẻ trong lớp: 18

Số giáo viên/lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **HOẠT ĐỘNG** |
| **1. Phát triển thể chất** | | |
| ***Phát triển vận động*** | | |
| **MT1:** Trẻ khoẻ mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi  - Trẻ trai:  + Cân nặng: 12,7-21,2 kg  + Chiều cao: 94,9- 111,7 cm  - Trẻ gái:  + Cân nặng: 12,3-21,5 kg  + Chiều cao: 94,9- 111,7 cm. | - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi.  - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng. | - Hoạt động ăn: Tổ chức cho trẻ ăn đúng giờ, động viên trẻ ăn hết xuất. |
| **MT 2:** Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn. | - Hô hấp; Hít vào thở ra.  - Tay:  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái sang phải.  + Nghiêng người sang trái sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm đứng lên, bật tại chỗ.  + Co duỗi chân. | - Thể dục sáng: Tập theo nhạc bài: Mùa xuân đến  + Hô hấp 1: Gà gáy  + Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  + Bụng 3: Đứng quay ngư­ời sang bên.  + Chân 2 - Bật: Bật tách, chụm chân tại chỗ. |
| **MT10:** Trẻ thực hiện được vận động chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. | - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng dọc.  - Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu. | **-** Hoạt động học:  **\* Thể dục:**  - Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu.  + TCVĐ: Kéo co  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.  + TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh |
| **MT 18:** Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: Vẽ được hình tròn theo mẫu, cắt thẳng được một đoạn 10cm, xếp chồng từ 8-10 khối không đổ, tự cài, cởi cúc. | - Gập đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay.  - Đan tết.  - Xếp chồng các hình khối khác nhau.  - Xé, dán giấy.  - Sử dụng kéo, bút.  - Tô, vẽ nguệch ngoạc.  - Cài, cởi cúc. | - Trong các hoạt động hàng ngày |
| ***Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ*** | | |
| **MT19:** Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh.  Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày. | - Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc (thịt, cá, trứng, sữa, rau…)  - Một số món ăn hàng ngày: Trứng dán, cá kho, thịt dim đậu, canh rau, thịt kho, cá kho. | - Lồng ghép trong các hoạt động giáo dục hàng ngày.  - Hoạt động ăn: Trẻ nhận biết về tên gọi các món ăn hàng ngày. |
| **MT 24:** Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. | - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.  - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.  - Nhận biết trang phục theo thời tiết.  - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. | - Vệ sinh ăn trưa, giáo dục lồng ghép trong các hoạt động giáo dục.  - Lồng ghép trong các hoạt động giáo dục hàng ngày.  - Trong các hoạt động hàng ngày |
| **2. Phát triển nhận thức** | | |
| ***Khám phá khoa học*** | | |
| **MT 26:** Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | - Sự vật: Người, đồ vật, con vật, cây cối.  - Hiện tượng:  + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.  + Một số dấu hiệu nổi bật của mùa xuân. | - Hoạt động ngoài trời:  + Quan sát thời tiết trong ngày.  + Quan sát cây hoa đào, hoa mai, hoa giấy. |
| **MT 28:** Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết chìm hay nổi. | - Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi, chộn sữa chua hoa quả…  - Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng. | - Hoạt động góc: + Góc thiên nhiên, khám phá: Nhận biết vật chìm, vật nổi  + Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây hoa. |
| ***Làm quen với toán*** | | |
| **MT36:** Trẻ biết tách, gộp và đếm 2 nhóm đối tượng trong cùng loại trong phạm vi 5. | - Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu.  - Tách, gộp hai nhóm đối tượng và đếm. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với toán:**  + Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu  - Các hoạt động khác trong ngày |
| ***Khám phá xã hội*** | | |
| **MT 46:** Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu... qua trò chuyện, tranh ảnh... | - Ngày khai giảng, tết trung thu, tết nguyên đán, tết thiếu nhi 1- 6,.... | - Hoạt động mọi lúc mọi nơi, trò chuyện  - Hoạt động học:  **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về mùa xuân |
| ***3. Phát triển ngôn ngữ*** | | |
| ***Nghe*** | | |
| **MT 49:** Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả… | - Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. | - Trong các hoạt động hàng ngày của trẻ. |
| **MT 51:** Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | - Nghe nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Truyện: Chiếc áo mùa xuân  - Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi. |
| ***Nói*** | | |
| **MT 57:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao đông dao. | - Đọc thơ, ca dao, đồng giao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Thơ: Tết đang vào nhà  - Dạy trẻ mọi lúc mọi nơi. |
| **MT 58:** Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe.  - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ. | - Hoạt động học:  **\* Làm quen với văn học:**  + Kể chuyện: Chiếc áo mùa xuân  - Hoạt động góc, mọi lúc mọi nơi. |
| **MT 60:** Trẻ biết sử dụng các từ: “vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa”... trong giao tiếp. | - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. | - Các hoạt động trong ngày. |
| ***Làm quen với đọc, viết*** | | |
| **MT 64:** Trẻ biết đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh. | - Tiếp xúc với chữ, sách truyện.  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. | - Hoạt động góc: Xem sách, truyện kể về mùa xuân. |
| ***4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội*** | | |
| ***Phát triển tình cảm*** | | |
| **MT 73:** Trẻ nhận ra cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. | - Một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. | - Các hoạt động trong ngày. |
| **MT 77:** Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. | - Quan tâm cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước: Vịnh Hạ Long, Đảo Tuần Châu, Thủ đô Hà Nội… | - Trò chuyện về một số hoạt động trong ngày tết và mùa xuân, trò chơi dân gian (Kéo co, đá bóng, bóng chuyền ….) |
| ***Phát triển kĩ năng xã hội*** | | |
| **MT79:** Trẻ biết thực hiện một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. | - Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, gọn gàng).  - Thực hiện một số hoạt động: Cầm thìa xúc ăn, gấp quần áo, đeo tất, cởi và gấp tất, không đi theo người lạ.…. | - Hoạt động học:  **\* Kỹ năng sống:** Dạy trẻ không đi theo, nhận quà của người lạ  - Các hoạt động khác trong ngày. |
| **MT 83:** Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. | - Chơi các trò chơi, chơi hòa thuận với bạn, tham gia vào các hoạt động nhóm. | - Trò chơi vận động: Cây nào quả ấy; Gieo hạt.  - Trò chơi dân gian: Trồng nụ, trồng hoa...... |
| **5*. Phát triển thẩm mĩ*** | | |
| ***Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và nghệ thuật*** | | |
| **MT 86:** Trẻ biết chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện. | - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc.  - Nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; nghe kể câu chuyện. | - Hoạt động học  **\* Giáo dục âm nhạc:**  **+** Dạy hát: Sắp đến tết rồi  + Nghe hát: Mùa xuân ơi, Bé đón tết sang  + TCÂN: Giai điệu âm nhạc  **\* Làm quen với văn học:**  + Truyện: Chiếc áo mùa xuân…  - Hoạt động góc, các hoạt động khác trong ngày. |
| ***Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình*** | | |
| **MT 88:** Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc. | - Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát | - Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  **+** Dạy hát: Sắp đến tết rồi  - Hoạt động góc, các hoạt động khác trong ngày. |
| **MT89:** Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa). | - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.  - Sử dụng các dụng cụ gỗ đệm theo phách, nhịp. | - Hoạt động học:  **\* Giáo dục âm nhạc:**  **+** VĐTN: Sắp đến tết rồi  - TCAN: Giai điệu âm nhạc |
| **MT 91:** Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng dấu vân tay của mình để tạo thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt... | - Sử dụng một số kĩ năng vẽ, sử dụng dấu vân tay của mình để tạo ra sản phẩm đơn giản. | - Hoạt động góc, ngoài trời: Trẻ vẽ, chấm hình theo ý thích |
| **MT92:** Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. | - Sử dụng một số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. | - Hoạt động học:  ***\** Tạo hình**  + Bé làm bao lì xì tết (Quy trình 5E)  - Hoạt động góc: Dán hoa đào, bánh chưng, bánh dày, trang trí ngày tết |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 19 THÁNG 01**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Tết và mùa xuân**

**Chủ đề nhánh 1: Tết nguyên đán**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 20/01/2025 - 24/01/2025

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | | | | **Thứ sáu** |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ.**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Xem tranh, trò chuyện với trẻ về ngày tết nguyên đán.  **2. Thể dục sáng.**  + Tập theo bài: Mùa xuân đến  - Hô hấp: Gà gáy  - Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  - Bụng 3: Đứng quay ngư­ời sang bên.  - Chân 2 - Bật: Bật tách, chụm chân tại chỗ.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục**  - Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu  + Trò chơi vận động: Kéo co | | **\* Làm quen với toán:**  - Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu | | **\* Giáo dục âm nhạc:**  **-** Dạy hát: Sắp đến tết rồi  - Nghe hát: Mùa xuân ơi  - TCÂN: Giai điệu âm nhạc | | | | **\* Tạo hình:**  - Bé làm bao lì xì tết (Quy trình 5E) | | **\* Làm quen với văn học:**  Thơ: Tết đang vào nhà. | |
| - Chuyền bóng, qua đầu, kéo co | | - Tạo nhóm | | - Sắp đến tết rồi, áo mới, mùa xuân | | | | - Bao lì xì, tết nguyên đán | | - Sáng hồng, lung linh | |
| ***Hoạt động góc***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc đóng va**i:  - Gia đình, cửa hàng bán bánh kẹo ngày tết, chế biến các món ăn ngày tết.  **2. Góc xây dựng**:  - Xây vườn trồng cây hoa đào, hoa mai.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Cắt, dán, nặn bánh chưng bành giầy. Hát về chủ đề mùa xuân.  **4. Góc học tập**:  - Xem truyện tranh, kể chuyện về ngày tết nguyên đán.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây hoa. | | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Bánh chưng, bánh giầy  - Đối với nhóm chơi góc xây dựng: luyện nghe nói với các câu chứa từ: Hoa mai, hoa đào. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết trong ngày.  - Quan sát cây hoa đào.  - Quan sát vườn hoa.  **2. Trò chơi vận động**:  - Cây nào quả ấy.  - Gieo hạt.  - Trò chơi dân gian: Trồng nụ, trồng hoa.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ tự do, Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên  - Chơi với cát nước và đồ chơi ngoài trời. | | | | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Hoa cúc, hoa đào, hoa mai.  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường***  ***Tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Ồ sao bé không lắc  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Chuyền bóng bằng 2 tay qua đầu | | | **\* Ôn:** Tạo nhóm theo 1 dấu hiệu | | | **\* Ôn:** Hát: Sắp đến tết rồi. | | **\* Ôn:** Bé làm bao lì xì tết | **\* Ôn:** Thơ: Tết đang vào nhà. | | |
| **3. Chơi tự chọn:**  **-** Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng. | | | | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Chuyền bóng, qua đầu, kéo co  - Thứ ba: Tạo nhóm  - Thứ tư: Sắp đến tết rồi, áo mới, mùa xuân  - Thứ năm: Bao lì xì, tết nguyên đán  - Thứ sáu:Sáng hồng, lung linh | | | | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, lấy đúng đồ dùng trước khi về. | | | | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**TUẦN 20 THÁNG 02**

**LỚP MẪU GIÁO 3 TUỔI A1**

**Chủ đề: Tết và mùa xuân**

**Chủ đề nhánh 2: Mùa xuân của bé**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 10/02/2025 - 14/02/2025

Số lượng trẻ trong nhóm lớp: 18

Số giáo viên/ lớp, tên giáo viên: 01, Giáp Thị Luyện

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ**  **Thời điểm** | **Thứ hai** | **Thứ ba** | | | **Thứ tư** | | **Thứ năm** | **Thứ sáu** | |
| ***Đón trẻ***  ***-***  ***Chơi***  ***-***  ***Thể dục***  ***sáng*** | **1. Đón trẻ.**  - Đón trẻ vào lớp, trẻ tự cất đồ dùng cá nhân vào nơi quy định.Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.  - Chơi theo ý thích, nhắc nhở trẻ chơi.  - Cho trẻ xem tranh ảnh, trò chuyện cùng trẻ về mùa xuân.  **2. Thể dục sáng.**  + Tập theo bài: Mùa xuân đến  - Hô hấp: Gà gáy  - Tay 4: Hai tay đánh chéo nhau về phía trước và ra sau.  - Bụng 3: Đứng quay ngư­ời sang bên.  - Chân 2 - Bật: Bật tách, chụm chân tại chỗ.  **3. Điểm danh.**  - Điểm danh trẻ, kiểm tra vệ sinh cá nhân.  - Dự báo thời tiết trong ngày | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***học***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **\* Thể dục**  - Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.  - Trò chơi vận động: Thi xem đội nào nhanh | | **\* Khám phá xã hội:**  - Tìm hiểu về mùa xuân | | | ***\** Kỹ năng**  - Dạy trẻ không đi theo, nhận quà của người lạ | **\* Giáo dục âm nhạc:**  - Nghe hát:  Bé đón tết sang  - VĐTN: Sắp đến tết rồi  - TCAN: Giai điệu âm nhạc | | **\* Làm quen với văn học:**  - Truyện: Chiếc áo mùa xuân |
| - Trườn, phía trước, trời nắng, trời mưa | | - Mùa xuân, đón tết, lễ hội | | | - Người lạ, giúp đỡ | - Đến tết, đón tết | | - Lạnh cóng, sang xuân |
| ***Hoạt động***  ***góc***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Góc đóng va**i:  - Gia đình, cửa hàng bán hoa mùa xuân, phòng y tế.  **2. Góc xây dựng**:  - Xây công viên, vư­ờn hoa, khu du lịch.  **3. Góc nghệ thuật**:  - Cắt, dán, nặn các loại hoa.  - Hát về chủ đề mùa xuân.  **4. Góc học tập**:  - Xem truyện tranh, kể chuyện về mùa xuân, ép hoa.  **5. Góc thiên nhiên:**  - Quan sát sự phát triển của cây, chăm sóc cây hoa. | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Gia đình, mùa xuân, khám bệnh, bệnh nhân…  - Đối với nhóm chơi góc xây dựng: Luyện nghe nói với các câu chứa từ: công viên, vườn hoa… | | | | | | | | |
| ***Hoạt động ngoài trời***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1.** **Hoạt động có chủ đích:**  - Quan sát thời tiết trong ngày.  - Quan sát cây hoa mai; Quan sát cây hoa giấy.  **2. Trò chơi vận động:**  - Cây nào quả ấy; Gieo hạt.  - Trò chơi dân gian: Trồng nụ, trồng hoa.  **3. Chơi tự chọn:**  - Vẽ tự do trên nhiều chất liệu.  - Làm đồ chơi bằng vật liệu thiên nhiên.  - Chơi với cát nước và đồ chơi ngoài trời. | | | | | | | | |
| - Luyện tập nghe, nói các câu có chứa từ: Hoa mai, hoa giấy, Trồng hoa.  - Luyện tập một số câu và từ đã biết trong các tình huống phù hợp, thuận lợi. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ăn*** | **1. Trước khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ rửa tay, rửa mặt đúng cách trước, sau khi ăn.  - Chuẩn bị bàn, ghế, bát, thìa cốc uống nước; Chia cơm cho trẻ.  - Giới thiệu món ăn, giáo dục dinh dưỡng cho trẻ.  **2. Trong khi ăn:**  - Tổ chức cho trẻ ăn, động viên trẻ ăn hết xuất.  **3. Sau khi ăn:**  - Hướng dẫn trẻ cất bát, thìa, ghế vào nơi quy định. Cho trẻ lau miệng vệ sinh sau khi ăn. | | | | | | | | |
| ***Hoạt động***  ***ngủ*** | **1. Trước khi ngủ:**  **-** Chuẩn bị phòng ngủ sạch sẽ, thoáng mát.  **2. Trong khi ngủ:**  **-** Tổ chức cho trẻ ngủ, rèn nề nếp thói quen ngủ trưa cho trẻ ngủ  **3. Sau khi ngủ dậy:**  - Thu dọn vệ sinh sau khi ngủ dậy. | | | | | | | | |
| ***Chơi, hoạt động theo ý thích***  ***Tăng cường tiếng Việt*** | **1. Vận động sau khi ngủ dậy:**  - Vận động nhẹ sau khi ngủ dậy: Ồ sao bé không lắc  - Tổ chức cho trẻ ăn chiều.  **2. Ôn luyện:** | | | | | | | | |
| **\* Ôn:** Chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang. | **\* Ôn:** Tìm hiểu về mùa xuân. | | **\* Ôn:** Dạy trẻ không đi theo, nhận quà của người lạ | | | **\* Ôn:** Nghe hát:  Bé đón tết sang | **\* Ôn:** Truyện: Chiếc áo mùa xuân | |
| **3. Chơi tự chọn:**  **-** Cho trẻ chơi tự chọn ở các góc, hướng dẫn trẻ xếp đồ dùng đồ chơi gọn gàng. | | | | | | | | |
| \* Dạy trẻ nói các từ và câu có chứa các từ:  - Thứ hai: Trườn, phía trước, trời nắng, trời mưa  - Thứ ba: Mùa xuân, đón tết, lễ hội.  - Thứ tư: Người lạ, giúp đỡ.  - Thứ năm: Đến tết, đón tết.  - Thứ sáu:Lạnh cóng, sang xuân, sung sướng. | | | | | | | | |
| ***Trả trẻ*** | **1. Nhận xét, nêu gương cuối ngày, cuối tuần:**  - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan  - Cô cho trẻ tự nhận xét mình và bạn.  - Cô nhận xét chung, tặng cờ, bé ngoan cho trẻ, tổ ngoan.  **2. Vệ sinh - trả trẻ:**  - Cô chuẩn bị quần áo, vệ sinh cá nhân cho trẻ.  - Chơi theo ý thích.  - Cô nhắc trẻ chào, lấy đúng đồ dùng trước khi về. | | | | | | | | |

**Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần** *(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại và nguyên nhân…)*

**- Kết quả thực hiện:**

- Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động:

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+Trẻ biết chơi trò chơi vui vẻ, biết đọc thơ cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát và hưởng ứng cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu tranh theo hướng dẫn và giúp đỡ của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ đa số là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, đôi khi còn nói chuyện và nghịch trong giờ học, một số trẻ chưa tích cực cất dọn đồ chơi cùng các bạn sau khi chơi.

+ Một số trẻ nói còn ngọng, hát và đọc thơ còn nhỏ, chưa mạnh dạn, tự tin.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ còn nhỏ, trẻ chưa quen với môi trường lớp học và cô giáo, các hoạt động ở lớp mẫu giáo.

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP**

*(Kết quả thực hiện, những thuận lợi, khó khăn, những tồn tại*

*và nguyên nhân...).*

**- Kết quả thực hiện:**

+ Trẻ đạt được các mục tiêu đưa ra trong chủ đề

+ Trẻ ngoan, vui vẻ cùng cô tham gia vào các hoạt động trong ngày. Đa số trẻ nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của các hoạt động.

+ Trẻ biết chào cô, bố mẹ vào lớp, cất đồ dùng cá nhân theo hướng dẫn.

+ Trẻ chơi cùng bạn vui vẻ, đoàn kết, biết thu dọn đồ chơi cùng cô.

+ Đa số trẻ biết thực hiện các bài tập vận động, chơi trò chơi vui vẻ, biết tên các bài thơ, đọc được thơ cùng cô, biết hát cùng cô, chú ý lắng nghe cô hát, hưởng ứng cùng cô và vận động cùng cô theo giai điệu của bài hát, biết cầm bút tô màu cho bức tranh, biết nặn bánh theo hướng dẫn của cô.

+ Trẻ ăn ngon miệng, ăn hết xuất và ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc.

+ Trẻ nhận biết được đồ dùng cá nhân của mình.

**- Thuận lợi:**

+ Lớp luôn nhận được sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự quan tâm, ủng hộ tạo điều kiện của cha mẹ trẻ.

+ Trẻ là người dân tộc thiểu số nhưng chủ yếu sử dụng ngôn ngữ tiếng kinh nên việc tăng cường tiếng Việt cho trẻ cũng thuận lợi.

**- Khó khăn:**

+ Giáo viên chưa linh hoạt trong việc áp dụng các phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng đổi mới.

+ Một số phụ huynh hiểu biết ít nên khả năng phối hợp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ còn hạn chế.

+ Trẻ còn nhỏ, một số trẻ đi học chưa chuyên cần, một số trẻ chưa có kỹ năng tự phục vụ trong các hoạt động.

**- Tồn tại:**

+ Nề nếp một số trẻ chưa được tốt, trẻ chưa có thói quen cất đồ chơi gọn gàng đúng nơi quy định

+ Một số trẻ phát âm chưa rõ, nói còn ngọng, đọc thơ chưa rõ ràng, hát chưa rõ từ.

+ Trẻ chưa có kỹ năng cầm bút tô màu, kỹ năng lao động tự phục vụ.

**- Nguyên nhân:**

+ Do trẻ chưa có sự tập trung vào hoạt động.